

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **164/2020/DS-PT**

Ngày: 16 – 9 – 2020.

V/v: Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh và ông Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Kiện đòi tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 160/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A; địa chỉ: Số A69/2 khu H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị M; chức vụ: Giám đốc Công ty; địa chỉ: Số 146 C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh N; địa chỉ: Số 07 thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk–Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Đức T, sinh năm 1959; Địa chỉ: Liên gia 61, tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Địa chỉ cũ: Số 146 C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn Ông Võ Đức T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Trần Minh N trình bày:

Bà Trần Thị M là Giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A (Gọi tắt là Công ty) và Ông Võ Đức T có mối quan hệ quen biết nhau. Trong thời gian tháng 12/2017 vì lý do đi công tác nên bà M có nhờ ông Võ Đức T đi rút tiền bằng Séc của Công ty (Séc do Ngân hàng N– Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk phát hành) tại Ngân hàng N– Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ số 51 N, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk cụ thể như sau:

Ngày 12/12/2017, ông T rút bằng séc số AS 0470147 với số tiền 30.000.000đ;

Ngày 13/12/2017, ông T rút bằng séc số AS 0470148 với số tiền 70.000.000đ;

Ngày 20/12/2017, ông T rút bằng séc số AS 0470149 với số tiền 100.000.000đ.

Tổng cộng 200.000.000đ.

Tuy nhiên, sau khi rút được tiền tại Ngân hàng, ông T không giao lại số tiền 200.000.000 đồng cho Công ty. Công ty và bà M đã nhiều lần yêu cầu ông T trả lại số tiền trên nhưng đến nay ông T vẫn chưa trả khoản tiền nào.

Ngày 01/8/2020, Công ty khởi kiện yêu cầu ông T trả lại toàn bộ số tiền 200.000.000đ cho Công ty.

Ngày 09/3/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn sửa đổi một phần nội dung đơn khởi kiện chỉ yêu cầu ông T phải trả cho Công ty số tiền 170.000.000 đồng theo tờ séc rút tiền lần 1 ngày 13/12/2017 số tiền 70.000.000 đồng và lần 2 ngày 20/12/2017 số tiền 100.000.000 đồng.

- Bị đơn Ông Võ Đức T: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không hợp tác làm việc, cố tình lẩn tránh nên không lấy lời khai được.

Tại bản án sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 161; Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự; Điều 6; Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A. Buộc Ông Võ Đức T phải trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A số tiền 170.000.000 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu buộc Ông Võ Đức T phải trả số tiền 30.000.000 đồng cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A. Nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/5/2020, bị đơn Ông Võ Đức T kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào tờ Séc rút tiền số AS 0470148 ngày 13/12/2017 với số tiền 70.000.000 đồng và tờ séc số AS 0470149 ngày 20/12/2017 với số tiền 100.000.000 đồng thì phần yêu cầu trả cho (tức người thụ hưởng) là Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A, ở phần người nhận tiền là Ông Võ Đức T. Trong các Giấy ủy nhiệm chi, Chứng từ giao dịch với Ngân hàng đều thể hiện đơn vị nhận tiền và khách hàng rút tiền cũng là Công ty. Tuy nhiên, sau khi rút tiền ông T không giao trả lại số tiền 170.000.000 đồng cho Công ty. Ông T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh là Công ty có nợ ông hoặc ông là chủ sở hữu hợp pháp của số tiền 170.000.000 đồng. Như vậy, Công ty là chủ sở hữu hợp pháp của số tiền 170.000.000 đồng nên việc Công ty khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông T phải có trách nhiệm trả cho Công ty 170.000.000 đồng là có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của Ông Võ Đức T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn Ông Võ Đức T nhận thấy:

Tại tờ Séc số AS 0470148 ngày 13/12/2017 số tiền 70.000.000 đồng và tờ Séc số AS 0470149 ngày 20/12/2017 số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng số tiền

là 170.000.000 đồng do Ngân hàng N– Chi nhánh Đắk Lắk phát hành đều thể hiện trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A, còn phần người nhận tiền Ông Võ Đức T, có chữ ký và chữ viết của ông T. Tuy nhiên, sau khi rút tiền ông T không giao trả số tiền 170.000.000 đồng cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A.

Tại Kết luận giám định số 04/PC09 ngày 03/2/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Võ Đức T dưới mục “Người nhận” trong tờ séc số AS 0470148 ngày 13/12/2017 và tờ séc số AS 0470149 ngày 20/12/2017 do Ngân hàng N– Chi nhánh Đắk Lắk phát hành so với chữ ký, chữ viết đúng tên Võ Đức T trong Biên bản giao giấy triệu tập ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A khởi kiện yêu cầu ông T phải trả lại số tiền 170.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự.

Bị đơn ông T kháng cáo cho rằng không nợ tiền nguyên đơn nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm ông T đều vắng mặt; không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện ông là chủ sở hữu hợp pháp đối với số tiền trên. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Võ Đức T. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về chi phí giám định: Ông Võ Đức T phải chịu tiền chi phí giám định là 5.040.000đ.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A được nhận lại 5.040.000đ tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột thu được của Ông Võ Đức T.

[4] Về án phí: Ông Võ Đức T thuộc trường hợp được miễn án phí nên miễn án phí cho ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ông Võ Đức T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Buộc Ông Võ Đức T phải trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ cà phê A số tiền 170.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về chi phí giám định: Buộc Ông Võ Đức T phải chịu tiền chi phí giám định là 5.040.000đ (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho Ông Võ Đức T.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tp.BMT;
- Chi cục THADS tp.B;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr